

250,000 VND

從六個燒味中選擇兩個

CHOOSE TWO OF SIX MAIN DISHES

CHỌN 2 TRONG 6 MÓN QUAY

바비큐 세트 6개의 메인 요리 중 2개 선택

A

白切雞

POACH CHICKEN

GÀ LUỘC

삶은 닭고기

B

燒排骨

PORK RIB CHARSIEW

SƯỜN HEO XÁ XÍU

돼지갈비 차슈

C

鼓油雞

SOY CHICKEN

GÀ XÌ DẦU

간장 치킨

D

蜜汁叉燒

PORK CHARSIEW

XÁ XÍU

차슈

E

燒腩

ROASTED PORK BELLY

HEO QUAY GIÒN BÌ

삼겹살 구이

F

燻蹄

COLD PORK KNUCKLE

GIÒ HEO PHÁ LẤU

냉족발

均配白米飯及今日例湯

SERVED WITH RICE & SOUP OF THE DAY

PHỤC VỤ CÙNG CƠM TRẮNG VÀ CANH TRONG NGÀY

밥과 오늘의 수프가 함께 제공됩니다



HONG
KONG
EXPRESS

HONG KONG STYLE FAST FOOD | 홍콩식 패스트푸드
ẨM THỰC HỒNG KÔNG | 港式美食

HONG KONG

SET 1

250,000VND

從三個主菜中選擇兩個

CHOOSE TWO OF THREE MAIN DISHES

CHỌN 2 TRONG 3 MÓN CHÍNH

바비큐 세트 3개의 메인 요리 중 2개 선택



粟米火腿雞球

CHICKEN & HAM IN CORN SAUCE
BẮP XÀO THỊT GÀ VÀ GIÀM BÔNG
닭고기와 햄 콘소스



番茄洋蔥豬肉

STIR-FRIED PORK WITH TOMATO
THỊT HEO XÀO CÀ CHUA
돼지고기 토마토 볶음



咖喱薯仔牛腩

BEEF BRISKET CURRY
CÀ RI NẠM BÒ
쇠고기 카레

均配白米飯及今日例湯 及茶或汽水

SERVED WITH RICE & SOUP OF THE DAY & TEA/SOFT DRINK

PHỤC VỤ CÙNG CƠM TRẮNG VÀ CANH TRONG NGÀY & TRÀ / NƯỚC NGỌT

밥과 오늘의 수프, 차 또는 소프트 드링크가 함께 제공됩니다

HONG KONG

SET 2

170,000VND



鳳爪排骨蒸飯

STEAMED RICE WITH SPARE RIBS
AND CHICKEN FEET
CƠM SƯỜN NON VÀ CHÂN GÀ
닭발과 돼지갈비 덮밥



今日例湯

SOUP OF THE DAY
CANH TRONG NGÀY
오늘의 수프



茶或汽水

TEA OR SOFT DRINK
TRÀ HOẶC NƯỚC NGỌT
차 또는 소프트 드링크

HONG KONG

SET 3

160,000VND



香菇雞肉蒸飯

STEAMED RICE WITH CHICKEN
AND WILD MUSHROOM
CƠM GÀ HẤP NẤM ĐÔNG CÔ
닭고기와 버섯 덮밥



今日例湯

SOUP OF THE DAY
CANH TRONG NGÀY
오늘의 수프



茶或汽水

TEA OR SOFT DRINK
TRÀ HOẶC NƯỚC NGỌT
차 또는 소프트 드링크



紅燒牛肉麵



BRAISED BEEF SHANK NOODLE SOUP
MÌ BẮP BÒ HẦM THẢO MỘC | 홍샤오우육면
200.000^D



海南雞飯



HAINAN CHICKEN RICE
CƠM GÀ HẢI NAM | 하이난식 치킨 라이스
220.000^D



香腸滑雞煲仔飯

DELICIOUS SAUSAGE AND CHICKEN CLAYPOT RICE
CƠM THỐ THỊT GÀ VÀ LẠP XƯƠNG | 닭고기 소시지 솥밥
200.000^D



牛肉炒粿條



CHAR KWAY TEOW
HỦ TIẾU ÁP CHÀO VỚI THỊT BÒ
차케티아우(동남아식 볶음 쌀국수)
200.000^D



黑胡椒雞肉

WOK-FRIED CHICKEN WITH BLACK PEPPER SAUCE
GÀ XÀO TIỂU ĐEN | 블랙페퍼 소스를 곁들인 닭볶음
180.000^D



仁當牛肉



BEEF RENDANG
BÒ HẦM GIA VỊ ẮN | 쇠고기 렌당
200.000^D



椰奶叻沙



LAKSA LEMAK
BÚN CÀ RI MÃ LAI
락사 르막
200.000^D



滑蛋海鮮炒河粉

SEAFOOD HOV FUN
HỦ TIẾU HẢI SẢN SỐT TRỨNG
해산물 허펀
200.000^D



印尼炒飯

NASI GORENG
CƠM CHIÊN INDO
나시고랭
200.000^D



Spicy | 매콤함 | Món cay | 辛辣



Chef's Recommendation | 셰프 추천 메뉴 | Đầu bếp khuyên dùng | 廚師推介



日式鰻魚飯



UNAGI DON-RICE WITH CHARGRILLED FRESH WATER EEL
CƠM LƯƠN NƯỚNG | 우나기동 - 장어덮밥
320.000^D



日式豬扒飯



KATSUDON-RICE WITH CRISPY PORK CUTLETS
CƠM THỊT HEO CHIÊN GIÒN | 가츠동 - 돈가스덮밥
220.000^D



日式炸雞

KARAAGE - JAPANESE CRISPY CHICKEN
GÀ CHIÊN GIÒN | 치킨 가라아게
180.000^D



日式牛肉烏冬

YAKI UDON WITH BEEF
MÌ UDON ÁP CHÀO VỚI THỊT BÒ | 쇠고기 야끼우동
200.000^D



海葡萄沙拉

SEA GRAPE SALAD
SA LÁT RONG NHỎ TƯƠI | 씨그레이프 샐러드
120.000^D



蘑菇豆腐蕎麥麵

MUSHROOM TOFU SOBA NOODLE
MÌ SOBA NẤM VÀ ĐẬU HŨ | 버섯 두부 소바
160.000^D



猪骨拉面



TONKOTSU RAMEN - JP CHARSIEW RAMEN NOODLE
MÌ RAMEN XÁ XÍU | 돈코츠라멘
230.000^D



日式蛋包飯

OMURICE - JAPANESE OMELET RICE
CƠM TRỨNG SỐT THỊT | 일본식 오므라이스
200.000^D



日式雞肉餃子



CHICKEN GYOZA DUMPLING
BÁNH XÉP THỊT GÀ KIỂU NHẬT
닭고기 만두
120.000^D

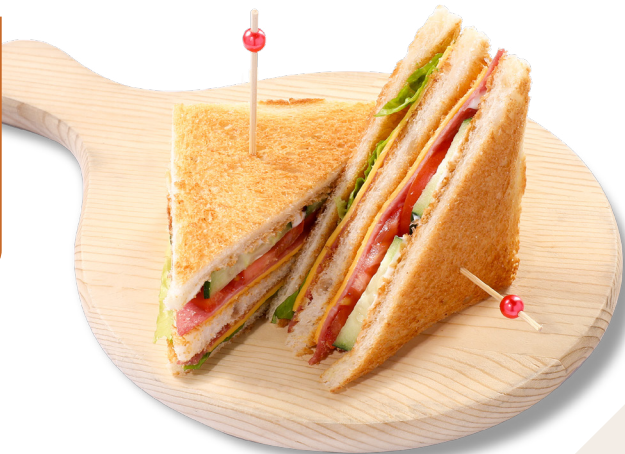


Spicy | 매콤함 | Món cay | 辛辣



Chef's Recommendation | 셰프 추천 메뉴 | Đầu bếp khuyên dùng | 廚師推介

火腿芝士三文治



HAM AND CHEESE SANDWICH
BÁNH MÌ KẸP: THỊT NGUỘI VÀ PHÔ MAI
햄 앤 치즈 샌드위치
80.000^D

火腿午餐肉蛋治
LUNCHEON MEAT
& EGG SANDWICH
BÁNH MÌ KẸP: THỊT PATE
VÀ TRỨNG
런천미트 & 에그 샌드위치
80.000^D

新加坡咖椰醬土司
KAYA TOAST
BÁNH MÌ KẸP: BÁNH MÌ ÁP CHÀO
VỚI MỨT DỪA
카야 토스트
80.000^D

牛肉麵包
MARINATED STEAK BANH MI
BÁNH MÌ BÒ NƯỚNG MỠ CHÀI
스테이크 반미
70.000^D

叉燒麵包
CHARSIEW BANH MI
BÁNH MÌ XÁ XÍU
차슈 반미
70.000^D

叉燒比薩 (L)



CHARSIEW PIZZA (L)
PIZZA XÁ XÍU (L)
차슈 피자(L)
260.000^D

泡菜海鮮比薩 (M)
SEAFOOD KIMCHI PIZZA (M)
PIZZA HẢI SẢN KIM CHI (M)
해물김치 피자(M)
180.000^D

泡菜海鮮比薩 (L)
SEAFOOD KIMCHI PIZZA (L)
PIZZA HẢI SẢN KIM CHI (L)
해물김치 피자(L)
260.000^D

叉燒比薩 (M)
CHARSIEW PIZZA (M)
PIZZA XÁ XÍU (M)
차슈 피자(M)
180.000^D

雙味比薩
HALF AND HALF PIZZA (L)
PIZZA TỰ CHỌN
하프앤하프 피자(L)
260.000^D

韓式牛肉比薩 (M)
BULGOGI PIZZA (M)
PIZZA BÒ HÀN QUỐC (M)
불고기 피자(M)
180.000^D

韓式牛肉比薩 (L)
BULGOGI PIZZA (L)
PIZZA BÒ HÀN QUỐC (L)
불고기 피자(L)
260.000^D

芝士比薩 (M)
QUATRO PIZZA (M)
PIZZA PHÔ MAI 4 VỊ (M)
콰트로 치즈피자(M)
180.000^D

起司比薩 (L)
QUATRO PIZZA (L)
PIZZA PHÔ MAI 4 VỊ (L)
콰트로 치즈피자(L)
260.000^D

火腿芝士牛角包



HAM AND CHEESE CROISSANT
BÁNH SỪNG BÒ: THỊT NGUỘI VÀ PHÔ MAI
햄 앤 치즈 크루아상
80.000^D

牛肉漢堡



AROMA BEEF BURGER
BÁNH BURGER KẸP THỊT BÒ
비프 버거
200.000^D

炸薯条



FRENCH FRIES
KHOAI TÂY CHIÊN | 감자 튀김
90.000^D



Spicy | 매콤함 | Món cay | 辛辣



Chef's Recommendation | 셰프 추천 메뉴 | Đầu bếp khuyên dùng | 廚師推介

SIGNATURE DRINK

시그니처 음료 | NƯỚC UỐNG ĐẶC BIỆT | 特色飲料

SUGAR | 당도 | MỨC ĐƯỜNG | 糖量

0%

30%

50%

70%

100%

ICE | 얼음 | MỨC ĐÁ | 冰量

0%

30%

50%

70%

100%

椰子咖啡



60,000^Đ
(SIZE L)

COCONUT COFFEE

코코넛 커피
CÀ PHÊ DỪA

黑糖波霸奶茶



60,000^Đ
(SIZE M)

BROWN SUGAR BOBA MILK TEA

흑당 보바 밀크티
TRÀ SỮA TRẦN CHAU ĐƯỜNG ĐEN

焦糖波霸奶茶



60,000^Đ
(SIZE M)

CREAM BRULEE BOBA MILK TEA

크림 브뤼레 보바 밀크티
TRÀ SỮA BOBA KEM TRỨNG NƯỚNG

焦糖瑪奇朵咖啡



70,000^Đ

ICE CARAMEL MACCHIATO

아이스 카라멜 마키아또
CÀ PHÊ CARAMEL

美溪之暮光



70,000^Đ
(SIZE M)

TWILIGHT CUA DAI

트와일라잇 끄어다이
HOÀNG HÔN CỦA ĐẠI

SIGNATURE DRINK

시그니처 음료 | NƯỚC UỐNG ĐẶC BIỆT | 特色飲料

SUGAR | 당도 | MỨC ĐƯỜNG | 糖量

0%

30%

50%

70%

100%

ICE | 얼음 | MỨC ĐÁ | 冰量

0%

30%

50%

70%

100%

櫻桃
酸奶
冰沙



75,000^Đ
(SIZE M)

CHERRY SUGAR PALM NUT YOGURT

체리 팜슈가 너트 요거트
SỮA CHUA ANH ĐÀO HẠT ĐÁC

金橘
泰式
茶



60,000^Đ

KUMQUAT THAI TEA

태국 금귤 차
TRÀ THÁI TẮC

紅火
龍果
冰沙



60,000^Đ
(SIZE M)

RED DRAGON FRUIT

용과 아이스 블렌디드
HỒNG LONG TUYẾT

藍莓
玫瑰
茶



60,000^Đ

BLUEBERRY ROSE TEA

블루베리 장미 차
TRÀ VIỆT QUẤT HOA HỒNG

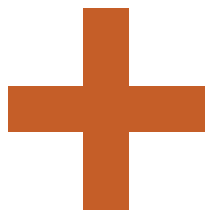
海鹽
咖啡



50,000^Đ

SALTED COFFEE

소금 커피
CÀ PHÊ MUỐI



TOPPING

토피ング | CÁC LOẠI TOPPING | 加料

15.000^Đ

HERBAL JELLY

허브 젤리
THẠCH SƯƠNG SÁO
仙草

PEARL

타피오카 펄
TRÂN CHÂU
珍珠

ALOE VERA JELLY

알로에 베라 젤리
THẠCH LÔ HỘI
蘆薈果凍

3Q SEA JELLY

3Q 씨젤리
TRÂN CHÂU TRẮNG
白珍珠

AI-YU JELLY

아이위 젤리
THẠCH AIYU
愛玉果凍

CHEESE FOAM

치즈폼
KEM CHEESE
奶蓋

BUBBLE MILK TEA

버블 밀크티 | TRÀ SỮA TRÂN CHÂU | 珍珠奶茶

S

M

L

CREAM BRULEE BOBA MILK TEA 50,000^Đ 60,000^Đ 70,000^Đ

크렘 브뤼레 보바 밀크티 | TRÀ SỮA BOBA KEM TRÚNG NƯỚNG | 焦糖波霸奶茶

BROWN SUGAR BOBA MILK TEA 50,000^Đ 60,000^Đ 70,000^Đ

흑당 보바 밀크티 | TRÀ SỮA TRÂN CHÂU ĐƯỜNG ĐEN | 黑糖波霸奶茶

BROWN SUGAR BOBA MILK 50,000^Đ 60,000^Đ 70,000^Đ

흑당 보바 밀크 | SỮA TƯƠI TRÂN CHÂU ĐƯỜNG ĐEN | 黑糖波霸鮮奶

HERBAL JELLY MILK TEA 50,000^Đ 60,000^Đ 70,000^Đ

허브 젤리 밀크티 | TRÀ SỮA SƯƠNG SÁO | 仙草奶茶

3J MILK TEA 50,000^Đ 60,000^Đ 70,000^Đ

3J 밀크티 | TRÀ SỮA 3J | 3J 奶茶

MILK TEA 40,000^Đ 50,000^Đ 60,000^Đ

밀크티 | TRÀ SỮA TRUYỀN THỐNG | 傳統奶茶

THAI MILK TEA 40,000^Đ 50,000^Đ 60,000^Đ

타이 밀크티 | TRÀ SỮA THÁI | 泰式奶茶

CHEESE FOAM

치즈폼 | KEM CHEESE | 芝士奶蓋系列

M

L

CHEESE OOLONG TEA 50,000^D 60,000^D

치즈 우롱티 | TRÀ OLONG KEM CHEESE | 芝士烏龍茶

CHEESE MANGO OLONG TEA 50,000^D 60,000^D

치즈 망고우롱티 | TRÀ OLONG XOÀI KEM CHEESE | 芝士芒果烏龍茶

CHEESE PEACH OOLONG 50,000^D 60,000^D

치즈 피치우롱티 | TRÀ OLONG ĐÀO KEM CHEESE | 芝士水蜜桃烏龍茶

CHEESE LOTUS TEA 50,000^D 60,000^D

치즈 연꽃차 | TRÀ SEN VÀNG KEM CHEESE | 芝士蓮子茶

TEA

차 | TRÀ | 茶

EARL GREY TEA (HOT/COLD) 50,000^D

얼그레이티 | TRÀ BÁ TƯỚC | 伯爵

JASMINE TEA (HOT/COLD) 50,000^D

자스민티 | TRÀ LÀi | 茉莉花茶

ENGLISH BREAKFAST TEA (HOT/COLD) 50,000^D

잉글리시 브렉퍼스트티 | TRÀ BUỔI SÁNG | 英式茶

CHAMOMILE TEA (HOT/COLD) 50,000^D

캐모마일티 | TRÀ HOA CÚC | 甘菊茶

PEPPERMINT TEA (HOT/COLD) 50,000^D

페퍼민트티 | TRÀ BẠC HÀ | 薄荷茶

APPLE CINNAMON TEA (HOT) 60,000^D

애플 시나몬티 | TRÀ TÁO QUẾ | 蘋果肉桂茶

CINNAMON HONEY TEA (HOT) 60,000^D

시나몬 허니티 | TRÀ QUẾ MẬT ONG | 桂皮蜂蜜茶

LONDON FOG TEA (HOT) 60,000^D

런던포그 밀크티 | TRÀ SƯƠNG MÙ LONDON | 倫敦之霧茶

RED DATES GINGER TEA (HOT) 60,000^D

대추 생강차 | TRÀ GỪNG TÁO ĐỎ | 紅棗薑茶

FRUIT TEA

과일 차 | TRÀ TRÁI CÂY | 果茶

LEMON GREEN TEA 60,000^Đ

레몬 그린티 | TRÀ XANH CHANH | 檸檬綠茶

HONEY LEMON ALOE 60,000^Đ

허니 레몬 알로에 | CHANH MẬT ONG LÔ HỘI | 蜂蜜檸檬蘆薈

PEACH BLACK TEA 60,000^Đ

복숭아 블랙티 | TRÀ ĐEN ĐÀO | 水蜜桃紅茶

BLUEBERRY ROSE TEA 60,000^Đ

블루베리 로즈티 | TRÀ VIỆT QUẤT HOA HỒNG | 藍莓玫瑰茶

STRAWBERRY LEMON TEA 60,000^Đ

딸기 레몬티 | TRÀ CHANH DÂU TÂY | 草莓檸檬茶

KUMQUAT THAI TEA 60,000^Đ

금귤 타이티 | TRÀ THÁI TẮC | 金桔泰國茶

ORANGE PASSION TEA 60,000^Đ

오렌지 패션프루티티 | TRÀ CAM CHANH DÂY | 橙汁百香果茶

LYCHEE ROSE TEA 60,000^Đ

리치 로즈티 | TRÀ VÀI HOA HỒNG | 荔枝玫瑰茶

CHIA SEED LONGAN OOLONG TEA 60,000^Đ

치아씨드 용안 우롱티 | TRÀ Ô LONG NHÃN HẠT CHIA | 奇亞籽龍眼烏龍茶

SUGARCANE CALAMANSI JUICE 60,000^Đ

사탕수수 깔라만시 주스 | NƯỚC MÍA TẮC | 甘蔗柑汁

ORANGE MANGO TEA 60,000^Đ

오렌지 망고티 | TRÀ CAM XOÀI | 香橙芒果冰茶

CIANMON PEACH ORANGE TEA 60,000^Đ

시나몬 피치 오렌지티 | TRÀ ĐÀO CAM QUẾ | 肉桂桃橙茶

GRASS JELLY CHIA SEED LOTUS TEA 60,000^Đ

그래스젤리 치아씨드 연잎차 | TRÀ SEN SƯỞNG SÁO HẠT CHIA | 仙草奇亞籽蓮花茶

SMOOTHIES

스무디 | SINH TỐ | 冰沙

S

M

L

CHERRY SUGAR PALM NUT YOGURT 65,000^Đ 75,000^Đ 85,000^Đ

체리 팜슈가 너트 요거트 | SỮA CHUA ANH ĐÀO HẠT ĐÁC | 櫻桃酸奶冰沙

STRAWBERRY YOGURT SMOOTHIES 65,000^Đ 75,000^Đ 85,000^Đ

딸기 요거트 스무디 | SINH TỐ SỮA CHUA DÂU TÂY | 草莓酸奶冰沙

MANGO YOGURT SMOOTHIES 65,000^Đ 75,000^Đ 85,000^Đ

망고 요거트 스무디 | SINH TỐ SỮA CHUA XOÀI | 芒果酸奶冰沙

TROPICAL YOGURT SMOOTHIES 60,000^Đ 70,000^Đ 80,000^Đ

트로피컬 요거트 스무디 | SINH TỐ NHIỆT ĐỚI | 熱帶酸奶冰沙

CHOCOLATE SMOOTHIES 55,000^Đ 65,000^Đ 75,000^Đ

초콜릿 스무디 | SINH TỐ SÔ CÔ LA | 巧克力冰沙

CAKE SHOP

케이크샵 | TIỆM BÁNH | 蛋糕店

COCONUT ICE CREAM 150,000^Đ

코코넛 아이스크림 | KEM TRÁI DỪA | 椰子冰淇淋

CAKE OF THE DAY 120,000^Đ

오늘의 케이크 | BÁNH NGỌT TRONG NGÀY | 时令小蛋糕

BAKERY OF THE DAY 60,000^Đ

오늘의 빵 | BÁNH NƯỚNG TRONG NGÀY | 时令麵包

PASTRY OF THE DAY 80,000^Đ

오늘의 페이스트리 | BÁNH TRÁNG MIỆNG TRONG NGÀY | 时令麵包

ICE CREAM SCOOP 60,000^Đ

아이스크림 한 스푼 | KEM VIÊN TỰ CHỌN | 自选冰淇淋

ICE CREAM CUP 80,000^Đ

아이스크림 컵 | KEM HỘP | 冰淇淋杯

HEALTHY FRESH JUICE

신선한 주스 | NƯỚC ÉP TƯƠI | 果汁

PURE FRUITY 120,000^D

혼합 과일 주스
NƯỚC CAM DỨA CÀ RỐT
橙菠蘿胡蘿蔔汁

PURE CLEANSE 120,000^D

디톡스 주스
GIẢI ĐỘC CƠ THỂ
芭樂青萍

REBALANCING 120,000^D

리밸런싱 주스
CÂN BẰNG DINH DƯỠNG
橙色樂園

IMMUNE AID 120,000^D

이문 에이드
TĂNG CƯỜNG MIỄN DỊCH
紅荒之力

ORANGE JUICE 100,000^D

오렌지 주스
CAM TƯƠI ÉP
鮮榨橙汁

SALTED APRICOT KUMQUAT COCONUT JUICE 100,000^D

절인 살구와 금귤을 넣은 코코넛 주스
NƯỚC DỪA TẮC XÍ MUỘI
咸杏金桔椰子水

GUAVA JUICE 100,000^D

구아바 주스
ỔI TƯƠI ÉP
鮮榨番石榴汁

PINEAPPLE JUICE 100,000^D

파인애플 주스
THƠM TƯƠI ÉP
鮮榨菠蘿汁

WATERMELON JUICE 100,000^D

수박 주스
NƯỚC ÉP DỪA HẦU TƯƠI
鮮榨西瓜汁

APPLE JUICE 100,000^D

사과 주스
TÁO TƯƠI ÉP
鮮榨蘋果汁

CARROT JUICE 100,000^D

당근 주스
CÀ RỐT TƯƠI ÉP
鮮榨胡蘿蔔汁

FRESH COCONUT JUICE 100,000^D

신선한 코코넛 주스
NƯỚC DỪA TƯƠI
椰子水

MINERAL WATER

미네랄 워터 | NƯỚC SUỐI | 礦泉水

PERRIER 100,000^D

페리에
PERRIER
巴黎水

DASANI WATER 20,000^D

다사니 생수
NƯỚC SUỐI DASANI
達薩尼礦泉水

ICE BLENDED

아이스 블렌디드 | ĐÁ XAY | 冰沙

	M	L
MOCHA ICED BLENDED	60,000 ^Đ	70,000 ^Đ
모카 아이스 블렌디드 MOCHA ĐÁ XAY 摩卡冰沙		
SALTED DRY APRICOT	60,000 ^Đ	70,000 ^Đ
절인 살구 아이스 블렌디드 Ô MAI TUYẾT 酸梅冰沙		
COCONUT CHOCOLATE	60,000 ^Đ	70,000 ^Đ
코코넛 초콜릿 CỐT DỪA SÔ CÔ LA 椰子巧克力冰沙		

SOFT DRINK

소프트 드링크 | NƯỚC NGỌT | 汽水

COKE	50,000 ^Đ	SODA	50,000 ^Đ
코카콜라 COKE 可樂		소다 SODA 蘇打水	
COKE LIGHT	50,000 ^Đ	SPRITE	50,000 ^Đ
코카콜라 라이트 COKE LIGHT 健怡可樂		스프라이트 SPRITE 雪碧	
COKE ZERO	50,000 ^Đ		
코카콜라 제로 COKE ZERO 無糖可樂			

BEER

맥주 | BIA | 啤酒

CORONA 120,000^D

코로나
BIA CORONA
科羅娜

HEINEKEN 80,000^D

하이네켄
BIA HEINEKEN
喜力啤酒

BUDWEISER 80,000^D

버드와이저
BIA BUDWEISER
百威

SAIGON BEER 60,000^D

사이공 맥주
BIA SAIGON
西貢啤酒

LARUE CAN 330ML 60,000^D

라루에 맥주 캔 330ML
BIA LARUE LON 330ML
越南老虎啤酒

TIGER CAN 330ML 80,000^D

타이거 맥주 캔 330ML
BIA TIGER LON 330ML
老虎啤酒

VIETNAMESE COFFEE

베트남 커피 | CÀ PHÊ VIỆT NAM | 越南咖啡

VIETNAMESE BLACK COFFEE 50,000^D
(HOT/ COLD)

베트남 블랙커피
CÀ PHÊ ĐEN VIỆT NAM
越南黑咖啡

SALTED COFFEE (COLD) 50,000^D

소금 커피
CÀ PHÊ MUỐI
海鹽咖啡

VIETNAMESE COFFEE 50,000^D
WITH MILK (HOT/ COLD)

베트남 연유커피
CÀ PHÊ SỮA ĐÁ VIỆT NAM
越南咖啡奶

CREAM BRULEE VIETNAMESE 60,000^D
MILK COFFEE (COLD)

크렘브뤼레 베트남 밀크커피
CÀ PHÊ SỮA KEM TRÚNG NƯỚNG
焦糖越南咖啡奶

BAC XIU (COLD) 50,000^D

박씨우
BẠC XIU
白小

FRESH MILK COFFEE 70,000^D
WITH HERBAL JELLY (COLD)

허브젤리를 넣은 밀크커피
CÀ PHÊ SỮA TƯƠI SƯƠNG SÁO
仙草鮮奶咖啡

ITALIAN COFFEE

이탈리안 커피 | CÀ PHÊ KIỂU Ý | 意大利咖啡

FRESH BREW COFFEE 60,000^Đ
(HOT/ COLD)

오늘의 커피
CÀ PHÊ XAY
即磨咖啡

AMERICANO 60,000^Đ
(HOT/ COLD)

아메리카노
AMERICANO
美式咖啡

ESPRESSO 50,000^Đ
(HOT/ COLD)

에스프레소
ESPRESSO
濃縮咖啡

DOUBLE ESPRESSO 60,000^Đ
(HOT/ COLD)

더블 에스프레소
DOUBLE ESPRESSO
特濃咖啡

MOCHA COFFEE 80,000^Đ
(HOT)

모카 커피
CÀ PHÊ MOCHA
摩卡咖啡

LATTE (HOT/COLD) 90,000^Đ

라떼
LATTE
拿鐵

BLUE OCEAN LATTE 90,000^Đ

블루오션 라떼
LATTE ĐẠI DƯƠNG
海洋拿鐵

CAPPUCCINO 90,000^Đ
(HOT/COLD)

카푸치노
CAPPUCCINO
卡布奇諾

ICE CARAMEL MACCHIATO 70,000^Đ

아이스 카라멜 마키아토
CÀ PHÊ CARAMEL
焦糖瑪奇朵咖啡

CHOCOLATE COLD COFFEE 70,000^Đ

초콜릿 콜드 커피
CÀ PHÊ SOCOLA
巧克力咖啡

COFFEE ICE CREAM LATTE 80,000^Đ

아이스크림 라떼
CÀ PHÊ KEM LATTE
咖啡冰淇淋拿鐵

CREAM BRULEE LATTE 80,000^Đ

크렘브뤼레 라떼
CÀ PHÊ LATTE KEM TRỨNG NƯỚNG
法式焦糖咖啡